

ĐÔ THỊ QUÁ ĐỘ VÀ ĐÔ THỊ KHỦNG HOẢNG (Urban Transition & Urban Crisis)

GS.Mạc Đường

Liên Hiệp các Hội KH&KT TP.HCM

Vừa qua, trên báo Nhân dân ngày 25 tháng 4 năm 2010 đăng tải bài viết “Thành phố mới Bình Dương - thành phố công nghiệp, giáo dục, đào tạo “với dân số quy hoạch khoảng dưới 1 triệu dân trong tương lai¹. Đó là một thành phố mới (new City) đã được quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết khá hài hòa, mục tiêu và chức năng đô thị được khẳng định rõ ràng. Công việc xây dựng đô thị mới chỉ được bắt đầu sau khi quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết đã được hoạch định hoàn thiện. Đó là điều kiện thực tế của Bình Dương và điều kiện ấy là do những nhân tố lịch sử - xã hội quyết định. Một đô thị hiện đại chỉ có thể thực hiện được thuận lợi khi nó thực hiện trên một không gian chưa sử dụng và theo một quy hoạch đô thị phục vụ cho đời sống đô thị (Urban life) hướng theo nhu cầu nhân văn của thế kỷ XXI mà thành phố mới Bình Dương và khu đô thị mới Phú Mỹ Hưng (thành phố Hồ Chí Minh) là một ví dụ. Ngược lại, từ một thành phố thuộc địa hành chính với nhiều di sản văn hóa - lịch sử và đông dân đi vào con đường xây dựng đô thị hiện đại (vừa tu sửa, vừa chỉnh trang, vừa bảo tồn di sản văn hóa, vừa xây dựng mới) là một công việc đầy gian lao, phức tạp và lãng phí. Những thách thức gay gắt về mặt kinh tế - xã hội sẽ không ngừng nảy sinh và phát triển.

Hà Nội - Huế - thành phố Hồ Chí Minh là những đô thị lớn có nhiều đặc điểm và bề dày lịch sử khác nhau. Hà Nội là thành phố Thủ đô 1.000 năm Văn hiến với nhiều di sản văn hóa nổi tiếng, Huế là một thành phố cổ đô của Tây Sơn và các triều đại hậu Tây Sơn, thành phố Hồ Chí Minh là thành phố Cảng xuất nhập khẩu lúa gạo hàng đầu của Châu Á vào đầu thế kỷ XX. Sự ra đời các thành phố này là xuất phát từ nhu cầu khai thác thuộc địa của thực dân Pháp và phục vụ chính cho đời sống xã hội người da trắng (la sociéte blanche) như nhà sử học Charles Fourniau đã viết². Năm 1960, tại Sài Gòn đã tiến hành một quá trình hiện đại hóa thành phố nhằm phục vụ cho cuộc chiến tranh của Mỹ mà các nhà nghiên cứu gọi đó là một quá trình đô thị hóa cưỡng bức, dồn dân cư các tỉnh miền Trung về bố trí ở những địa điểm bảo vệ cho các cơ sở đầu não của quân Mỹ. Hai nhà sử học Pháp Tâm-Quách-Langlet đã quá cố gọi đó là *một quá trình đô thị hóa dã man (une urbanisation sauvage)*.

Vì vậy, Hà Nội - Huế - thành phố Hồ Chí Minh không có thể xây dựng ngay một đô thị mới hiện đại (new city) như thành phố Bình Dương trong một tương lai khoảng vài ba mươi năm sắp đến. Một thực tế là trong khoảng 10 năm qua, các quy hoạch tổng thể của thành phố Hà Nội - Huế - thành phố Hồ Chí Minh luôn luôn phải bổ sung, chỉnh sửa,

¹ Đô thị với dân số 1 triệu dân là một quan niệm hiện đại của nhận thức hiện đại. Vào những năm 70-80 của thế kỷ trước các nhà kiến trúc sư và xây dựng thường rất tự hào về việc xây dựng những đô thị “đầu lớn” (megapolis) từ 5 triệu dân trở lên. Thực ra, về mặt kỹ thuật kiến trúc và xây dựng thì việc xuất hiện những đô thị megapolis là những thành tựu lớn của loài người trong thế giới hiện đại. Nhưng, về đời sống đô thị thì những megapolis đã tạo ra những khó khăn trong quản lý hành chính công, trong việc giải quyết an sinh xã hội, nạn đói nghèo và tệ nạn xã hội phát triển nhanh hơn bao giờ hết.

² Ch. Fourniau- (1991)- “Le phenomene urbain au Việt Nam a l’ e’poque coloniale“, L’Harmattan, Paris, pp.176-177.

điều chỉnh mà sự đồng thuận cao cho đến nay vẫn còn ở phía trước. Sở dĩ còn tồn tại những di biệt như trên là vì chúng ta chưa cùng nhau tiếp cận những quan niệm về đô thị mà khoa học xã hội đã tổng kết vào những năm cuối thế kỷ XX. Trong quá trình xây dựng đô thị hiện đại, chúng ta cần nắm bắt nhu cầu sống của xã hội đô thị trong thế kỷ XXI làm mục tiêu chính chứ không phải trưng bày những kỹ thuật xây dựng, những mô hình kiến trúc mới làm mục tiêu chính. Vì vậy, khoa học xã hội cần có một chỗ đứng cơ bản trong công tác quy hoạch đô thị mới để nêu ra một tầm nhìn về đời sống đô thị (Urban life), dự báo về lối sống đô thị (urban style) và kỹ năng sống đô thị (Urban skill) trong vài ba mươi năm sắp đến của Hà Nội - Huế - thành phố Hồ Chí Minh. Sự nghiệp đô thị hóa và xây dựng đô thị mới ở nước ta thường được định hướng phát triển theo Nghị quyết các Đại hội Đảng. Nhưng, Đại hội Đảng được phát huy trọn vẹn trong một nhiệm kỳ 5 năm. Còn sự nghiệp phát triển đô thị của một thành phố phải có tầm nhìn ít nhất là 20 năm. Do vậy, lãnh đạo các thành phố lớn như Hà Nội - Huế - thành phố Hồ Chí Minh cần có một nhóm chuyên gia khoa học xã hội nghiên cứu về đời sống đô thị (Urban life) trong tầm nhìn đến năm 2020 hoặc xa hơn một chút.

Khác với thành phố mới Bình Dương, quá trình hiện đại hóa Thủ đô Hà Nội, cố đô Huế và thành phố “Hòn ngọc Viễn đông” là *sẽ có nhiều khó khăn và thách thức lớn*. Đó là những đô thị quá độ (Urban transition) tức là những đô thị có lịch sử văn hóa lâu đời, dân cư tập trung đông, di dân ngày càng nhiều, nhà cửa và hạ tầng cơ sở kỹ thuật đã có một thời kỳ hoành tráng. Nhưng, nay đã và đang rơi vào trạng thái quá tải, nhu cầu đi lại, nhà ở, bệnh viện, trường học đang đi dần vào trạng thái thiếu thốn, lạc hậu, môi trường ô nhiễm ngày càng nặng, vị trí các khu công nghiệp được sắp đặt chưa thật hợp lý.

Ở các nước chậm phát triển, do nhu cầu nâng cao vị thế chính trị và tăng trưởng kinh tế, một quan niệm duy ý chí muốn xây dựng nhanh các đô thị mới từ các đô thị hành chính lớn của quốc gia như thủ đô, các thành phố Cảng, các thành phố thương mại cũ đã được xây dựng từ trước thế chiến thứ 2 kết thúc. Nhưng, trong thực tế quan niệm xây dựng thành phố mới (new city) để thay thế ngay thành phố cũ là điều không tưởng mà may mắn lắm mới có thể xây dựng được những khu phố mới (new district) ở những vùng đất bỏ hoang (ví như Phú Mỹ Hưng và Mỹ Đình – Hà Nội). Song, bức tranh toàn cảnh đô thị thì còn rất ngổn ngang, kiến trúc đô thị đồng bộ bất cập, đô thị hóa tự phát đang lộng hành, đi lại ùn tắc, nước ngầm ngày càng thiếu, nước ngập ngày càng thừa, dân nhập cư ngày càng đông, tệ nạn xã hội không giảm. Đó là những biểu hiện của tình trạng “khủng hoảng đô thị” (Urban crisis) mà Hà Nội - Huế - thành phố Hồ Chí Minh đang gánh chịu hiện nay.

Muốn giải quyết nạn khủng hoảng đô thị, chúng ta cần xem trọng công tác quy hoạch và xem trọng hơn nữa quan điểm xây dựng quy hoạch đô thị theo nhu cầu đời sống đô thị của đại đa số thị dân chứ không phải theo nhu cầu của một nhóm xã hội đặc thù hay của các nhóm nhà kinh doanh đầu tư ngoại quốc. Nên đặt lên bàn quy hoạch nhóm nhu cầu đi lại, nhà ở chung cư, bệnh viện và bảo hiểm y tế, kế hoạch mưu sinh, trường học cho người thu nhập thấp, nghĩa trang và nơi hóa thân cho người quá cố để giải quyết căn cơ trước khi xem xét đến những quy hoạch phát triển vũ trường, sân golf, nhà hàng, khách sạn 4 và 5 sao, nhà cao tầng cao cấp, mỹ viện làm đẹp, .v.v..

Không thể xây dựng đô thị mới như Bình Dương được mà Hà Nội - Huế - thành phố Hồ Chí Minh phải hiện đại hóa đô thị bằng con đường quá độ đô thị (Urban transition) tức là phải vừa thực hiện chỉnh trang đô thị ở những vùng ngoại trung tâm

(neighbourhood), vừa sửa chữa, nâng cấp để bảo tồn các khu phố trung tâm, xây dựng và phát triển các quận lỵ, huyện lỵ, khu phố, các trung tâm nông nghiệp kỹ thuật cao, các làng xã trọng điểm thành những đô thị từ cấp 3 đến cấp 5, những thị tứ xã. Đồng thời, xây dựng những khu đô thị mới theo mô hình hiện đại tựa như Phú Mỹ Hưng và thực hiện giãn dân nội thành một cách tích cực nhất. Đó là quá trình đô thị hóa hiện đại theo *hình thức đô thị quá độ (Urban transition)*. Là con đường tránh được tình trạng khủng hoảng đô thị mà các nhà khoa học xã hội đã tổng kết được từ quá trình đô thị hóa ở các nước Châu Phi, Trung Cận Đông và Châu Mỹ La Tinh vào những năm cuối của thế kỷ XX. Trong đó, việc tăng trưởng kinh tế quá nhanh đi kèm với sự lơ là việc quản lý môi trường xã hội và môi trường thiên nhiên là một nguyên nhân cơ bản dẫn tới quá trình khủng hoảng đô thị ở Châu Phi³.

Năm 1985, khi thảo luận về thành phố Hồ Chí Minh hướng tới năm 2000 tại Viện Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi không chia sẻ ý kiến quan điểm cho rằng thành phố phải có dân số ít nhất là 5 triệu dân trở lên mới ngang tầm với các thành phố lớn ở Châu Á. Dân số đông chưa phải là niềm tự hào của một đô thị trong thời hiện đại, nhưng chất lượng cuộc sống thị dân cao chắc chắn là điều mong muốn đúng hơn. Do đó, muốn có chất lượng cuộc sống thị dân cao thì không thể chia sẻ với quan điểm xem dân số đông là một điều cần thiết.

Vào những năm 60 của thế kỷ trước, một nhà khoa học xã hội lão thành nổi tiếng - GS. Nguyễn Khắc Viện (đã quá cố) từng nói “*Thành phố vừa là ánh sáng của bình minh, lại vừa là đêm tối của lạc hậu*”⁴. Muốn phát triển đô thị bền vững, chúng ta phải phát huy tích cực ánh sáng tươi đẹp của đô thị và phải có những biện pháp cứng rắn và kịp thời để đem ánh sáng vào tận cùng đêm tối của đô thị. *Điều ấy có nghĩa là chúng ta phải có một chiến lược chống quá trình khủng hoảng đô thị bằng cách hiện đại hóa theo hình thức đô thị quá độ.*

Tôi tâm đắc với các nhà quy hoạch Bình Dương khi họ đang bắt tay xây dựng một thành phố mới kèm theo một đô thị Trung tâm thương mại Becamex (Becamex city center) và một Trường Đại học quốc tế miền Đông Nam Bộ. Nhưng, dân số chỉ hạn chế ở mức khoảng 1 triệu người là hết sức khả thi để xây dựng một đô thị bền vững trong một tương lai gần. Chất lượng cuộc sống ở đây chắc chắn là sẽ nâng cao mang tính đột phá. Đó là một đô thị phát triển bền vững. Nếu thành phố mới Bình Dương phát triển nhanh 2 thông (giao thông và viễn thông), giải quyết tốt kế sinh nhai, nhà ở cho người thu nhập thấp, nâng thu nhập của người nghèo lên 2 USD/đầu người/ngày, giải quyết vấn đề bảo hiểm y tế cho toàn dân và giữ cho khoảng cách giàu - nghèo trong xã hội được đồng thuận. Một đô thị như vậy ở Việt Nam, tôi gọi là “*Đô thị xã hội chủ nghĩa*” theo cách nói của Việt Nam.

Tài liệu tham khảo:

1. R.E.Stren & R.R. White (1998) – *Villes Africaines en crise*, L’Hamattan, Paris.
2. *Peninsule Indochinoise – E’tudes Urbaines* (1991), L’Hamattan, Paris.

³ *Villes africaines en crise* (1998), L’Harmattan, Paris, p.5-7.

⁴ Nguyễn Khắc Viện (1964) - “*Từ điển Xã hội học*”, Nxb Thế giới, Hà Nội, tr.97.

3. Trần Hùng (2001)- Dân số học đô thị, Nxb Xây dựng, Hà Nội.
4. Nguyễn Khắc Viện (1964) - Từ điển Xã hội học, Hà Nội.
5. Mạc Đường (2002), Dân tộc học - đô thị và vấn đề đô thị hóa, Nxb Trẻ, thành phố Hồ Chí Minh.
6. Jeffrey Sachs – (2005) - The end of poverty, The Penguin Press, New York.

